

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Hiếu T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà A, tổ A, khu D, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số nhà D, tổ A, khu D, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Vợ chồng anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1988, chị Đào Thị N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu Lũng Thượng, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng anh Nguyễn Thành T1, chị Đào Thị N có nghĩa vụ trả lại cho anh Hà Hiếu T số tiền đặt cọc mua bán xe ô tô do hai bên tự nguyện ký ngày 25/6/2023 là 50.000.000đ và phải trả tiền phạt cọc là 25.000.000đ. Tổng là 75.000.000đ. Thời hạn thanh toán như sau: Ngày 30/12/2025 trả 50.000.000đ tiền cọc; Ngày 28/6/2026, trả 25.000.000đ tiền phạt cọc.

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Hà Hiếu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu vợ chồng anh Nguyễn Thành T1, chị Đào Thị N chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì vợ chồng anh T1, chị N còn phải trả cho anh T tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng

với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Công nhận sự thống nhất thỏa thuận giữa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đỗ Thị H và vợ chồng anh Nguyễn Thành T1, chị Đào Thị N như sau: Vợ chồng anh Nguyễn Thành T1, chị Đào Thị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.875.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Hà Hiếu T số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000 2744 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ .

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Chi cục THADS Tx. Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh